| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập-Tự do-Hạnh phúc** |
| ---------- | ---------- |

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày: 19-4-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Lê Thị Thúy Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Đồng Tịnh

Bà Nguyễn Thị Kim Ngân

***-Thư ký phiên tòa****:* Bà Hoàng Thị Mỹ Thương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

***-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thanh Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; Tên gọi khác: T N; Sinh năm: 1968 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 10 phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T (đã chết) và bà Huỳnh Thị S (đã chết); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; Vợ Lê Thị Thanh L, có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 18/6/1992 bị Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*

- Ngày 24/3/1995 bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản công dân"*

- Ngày 22/10/1998 bị Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản công dân"*

- Ngày 21/9/2009 bị Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội *"Đánh bạc"*. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/9/2011

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Hoàng Thị D** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông **Võ Văn D,** sinh năm: 1979, địa chỉ: số 34 đường A, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

+ Ông **Nguyễn Trần Chung T,** sinh năm: 1996, địa chỉ: số 46 đường A, tổ 88 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

+ Ông **Hồ Anh D,** sinh năm: 1993, địa chỉ: số 07 đường A, tổ 93 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

- *Người chứng kiến:*

+ Bà **Huỳnh Thị Lê P,** sinh năm: 1970, địa chỉ: Tổ 10 phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

+ Ông **Lê Văn D,** sinh năm: 1961, địa chỉ: Tổ 14 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20 giờ 50 ngày 26/10/2021, lực lượng tuần tra Phòng Cảnh Sát Điều Tra tội phạm về ma tuý – Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm soát trên đường Võ Nguyên Giáp thuộc địa phận phường Mân Thái, quận Sơn Trà thì phát hiện 01 thanh niên đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện người thanh niên tên là Trần Văn T và bàn tay trái của T đang cầm 01 gói ni lông, kích thước khoảng (01x3,5)cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật.

Tang vật tạm giữ:

- 01 gói ni long, kích thước khoảng (01x3,5) cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (Bì niêm phong ký hiệu H);
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng, số imeil: 867458024721278 gắn số sim : 0778.787.907;
- 01 CMND mang tên Trần Văn T;
- Số tiền 2.400.000 đồng.

Qua điều tra xác định: Từ tháng 7 năm 2021, để có tiền tiêu xài và ma tuý sử dụng, T đã nhiều lần liên hệ mua ma tuý của người thanh niên tên Đen Tài (chưa rõ nhân thân, lai lịch) về phân nhỏ bán lại kiếm lời. Khoảng 20 giờ ngày

26/10/2021, có một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) điện thoại cho T hỏi mua 600.000 đồng ma tuý, T đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch mua bán ma tuý là trước khách sạn "Đà Nẵng By" (thuộc: Đường Võ Nguyên Giáp, phường Mân Thái, quận Sơn Trà). Lúc 20 giờ 50 cùng ngày, khi T đang cầm gói ni long bên trong có chứa ma tuý để bán cho người thanh niên nhưng chưa kịp giao dịch mua bán ma tuý thì bị lực lượng tuần tra Phòng Cảnh Sát Điều Tra tội phạm về ma tuý – Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang, tạm giữ tang vật.

Đồng thời, quá trình điều tra xác định được ngoài lần bán ma tuý trên thì T còn 02 lần bán ma tuý cho các con nghiện với mục đích kiếm lời. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 20 giờ ngày 25/10/2021, Hồ Anh D (SN: 1993, trú tại: Tổ 93, phường A, quận S) góp 80.000 đồng và Nguyễn Trần Chung T (SN: 1996, trú tại: Tổ 88, phường A, quận S) góp 220.000 đồng để mua 300.000 đồng ma tuý của Trần Văn T về để sử dụng. Sau đó khi liên lạc với T và được T đồng ý bán ma tuý thì T chở D đến đường Lê Văn Thứ (thuộc: Phường Mân Thái, quận Sơn Trà). Khi đến nơi, T đứng ngoài xe chờ còn D đi vào trong nhà T gặp T giao dịch mua 300.000 đồng ma tuý đá. Sau khi mua được ma tuý, T chở D đi về. Trên đường về, D và T nghi ngờ có người theo dõi nên đã vứt gói ma tuý ven đường (không xác định được vị trí cụ thể) nên không tạm giữ được tang vật.

Lần 2: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/10/2021, Võ Văn D (SN: 1997, trú tại: Tổ 18, phường A, quận S) gọi điện cho T hỏi mua 300.000 đồng ma tuý đá. T đồng ý và hẹn D giao dịch tại bờ kè đường Võ Nguyên Giáp – Đà Nẵng gần nhà Thắng. Giao dịch mua bán ma tuý xong, T vô nhà còn D cất giấu gói ni lông có chứa ma tuý trong túi áo ở ngực rồi đi về nhà tại phường An Hải Đông, quận Sơn Trà thì bị Công an phát hiện nên tiến hành lập biên bản, tạm giữ tang vật.

Tang vật tạm giữ: 01 gói ni lông bên trong có chưa tinh thể rắn màu trắng (Bì niêm phong ký hiệu A1)

Ngoài ra, Hồ Anh D và Nguyễn Trần Chung T còn khai nhận từ tháng 07 năm 2021 đến ngày 25/10/2021 còn mua ma tuý của Thắng thêm 02 lần nhưng không nhớ ngày cụ thể, mỗi lần mua đều 300.000 đồng và giao dịch mua bán ma tuý tại đường Võ Nguyên Giáp (gần nhà của T). Sau khi mua được ma tuý, D và T đã sử dụng hết. Tuy nhiên, T khai không nhớ những lần bán ma tuý trước đó cho T và Hồ Anh D

Lúc 22 giờ 30 phút ngày 26/10/2021, Cơ quan Cảnh Sát Điều Tra Công an quận Sơn Trà tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T nhưng không thu giữ gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Kết quả xét nghiệm: Trần Văn T, Hồ Anh D, Nguyền Trần Chung T, Võ Văn D dương tính với ma tuý tổng hợp.

Theo kết luận giám định số 253/GĐ-MT ngày 03/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành Phố Đà Nẵng thì: Chất tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 là ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,030 gam.

Theo kết luận giám định số 254/GĐ-MT ngày 03/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành Phố Đà Nẵng tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu H là ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng 0,423 gam.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-ST ngày 01/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Trần Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Văn T mức hình phạt từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Văn T số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số: 253/GĐ-MT ngày 03/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng bên trong là toàn bộ mẫu bao gói (ma tuý đã sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 bì niêm phong số: 254/GĐ-MT ngày 03/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng bên trong có chứa 0,339 gam ma túy loại Methamphetamine (tinh thể mẫu H) còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ mẫu bao gói;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng, số imeil: 867458024721278 gắn thẻ sim số 0778.787.907 của bị cáo Trần Văn T; Số tiền thu lợi bất chính 600.000 đồng của bị cáo Trần Văn T.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T;

- Quy trữ số tiền 1.800.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa, theo đó thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng như Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị

Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế do không biết chữ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không bổ sung ý kiến tranh luận của người bào chữa, lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Từ tháng 7 năm 2021, Trần Văn T đã nhiều lần liên lạc với người tên Đen Tài mua ma tuý với mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời, xác định được T có 03 lần bán và trực tiếp giao ma tuý cho các đối tượng như sau: Ngày 25/10/2021, T bán cho Hồ Anh D 300.000 đồng ma tuý tại đường Lê Văn Thứ, phường Mân Thái, quận Sơn Trà; Trong ngày 26/10/2021, T bán cho Võ Văn D 300.000 đồng ma tuý tại bờ kè đường Võ Nguyên Giáp thuộc phường Mân Thái và lúc 20 giờ 50 phút cùng ngày, T đang đứng trước khách sạn Đà Nẵng By đường Võ Nguyên Giáp để chờ bán 0,423 gam ma tuý, loại Methamphetamine cho 01 thanh niên chưa rõ nhân thân lai lịch nhưng chưa kịp giao dịch mua bán thì bị lực lượng tuần tra phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang và thu giữ tang vật. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Do đó, Cáo trạng số 26/CT-VKS-ST ngày 01/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b

khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nguy hiểm của ma túy có khả năng gây nghiện mạnh, nguy hại cho sức khỏe con người, cũng như pháp luật nghiêm trị hành vi mua bán chất ma túy nhưng đã cố ý nhiều lần mua bán kiếm tiền lời để sử dụng cho mục đích cá nhân. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm rất lớn cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn cũng như các tội phạm nguy hiểm khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án về các tội xâm phạm sở hữu, xâm phạm trật tự công cộng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 5.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần xử lý vật chứng như sau:

- Đối với 01 bì niêm phong số: 253/GĐ-MT ngày 03/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng bên trong là toàn bộ mẫu bao gói (ma tuý đã sử dụng hết trong quá trình giám định) và 01 bì niêm phong số: 254/GĐ-MT ngày 03/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng bên trong có chứa 0,339 gam ma túy loại Methamphetamine (tinh thể mẫu H) còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ mẫu bao gói là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ;

- Đối với 01 thẻ sim số 0778.787.907 của bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng, số imeil: 867458024721278 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu phát mãi sung Ngân sách Nhà nước;

- Đối với số tiền của bị cáo 2.400.000 đồng bị thu giữ khi bị bắt, xác định được trong đó có số tiền thu lợi bất chính là 600.000 đồng cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 1.800.000 đồng cần quy trữ để đảm bảo thi hành án;

- Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Về vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Đen Tài đã bán ma túy cho bị cáo Trần Văn T do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

Đối với Võ Văn D có hành vi tàng trữ 0,030 gam ma tuý loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và đối với Nguyễn Trần Chung T, Hồ Anh D có hành vi góp tiền mua tuý về sử dụng nhưng đã vút gói ma tuý ngay sau khi mua không thu giữ được tang vật nên chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Trần Văn T, Võ Văn D, Hồ Anh D, Nguyễn Trần Chung T đã bị Công an thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[9]. Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa tại phiên tòa về áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Trần Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

1. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giữ là ngày 26/10/2021

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Văn T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng)

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số: 253/GĐ-MT ngày 03/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng bên trong là toàn bộ mẫu bao gói (ma tuý đã sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 bì niêm phong số: 254/GĐ-MT ngày 01/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng bên trong có chứa 0,339 gam ma túy loại Methamphetamine (tinh thể mẫu H) còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ mẫu bao gói; 01 thẻ sim số 0778.787.907 của bị cáo Trần Văn T;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di dộng hiệu Oppo màu vàng, số imeil: 867458024721278 của bị cáo Trần Văn T; Số tiền thu lợi bất chính 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Văn T.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T;

- Quy trữ số tiền 1.800.000đ (Một triệu, tám trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Văn T để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 3 năm 2022

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- VKSND quận Sơn Trà;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

- Công an quận Sơn Trà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Lê Thị Thúy Hằng**